

Số:116/BC-THCSPM

Phú Mỹ, ngày 27 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học: 2023

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

Trường THCS Phú Mỹ - Phu My Secondary School

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ: Ấp Đại Úi xã Phú Mỹ huyện Mỹ Tú tỉnh Sóc Trăng

- Điện thoại: 0939151570

- Email: ht.thcspm.pmt@soctrang.edu.vn

- Website: <http://thcspm.pmt@soctrang.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu

- Loại hình của cơ sở giáo dục: công lập

- Cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp: Phòng GDĐT huyện Mỹ Tú/ UBND huyện Mỹ Tú

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- *Sứ mệnh:* Tạo dựng môi trường học tập và rèn luyện thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn; giúp cho mỗi học sinh đều có điều kiện tốt để phát triển năng lực cá nhân, hoàn thiện bản thân.

- *Tầm nhìn:* Phấn đấu trở thành một trong những đơn vị giáo dục có chất lượng cao của huyện Mỹ Tú, hướng tới giáo dục nên những người công dân toàn cầu.

- *Mục tiêu:*

Nâng cao chất lượng đội ngũ CB – GV – NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT mới.

Huy động nguồn lực để xây dựng hoàn thiện các điều kiện cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ I, đáp ứng tốt yêu cầu chương trình GDPT mới.

Xây dựng nhà trường theo mô hình giáo dục hiện đại, phù hợp với điều kiện của địa phương và xu thế phát triển của đất nước.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường trung học cơ sở Phú Mỹ được thành lập theo Quyết định số 390/QĐ.UBH.91, ngày 15/10/1991 của Ủy ban Nhân dân huyện Mỹ Tú. Đến năm 2020 theo quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 16 tháng 09 năm 2020 của UBND huyện Mỹ Tú sát nhập Trường TH Phú Mỹ A và Trường THCS Phú Mỹ thành Trường TH và THCS Phú Mỹ. Đến tháng 12/2023 Trường được tách cấp tiểu học và đổi tên thành Trường trung học cơ sở Phú Mỹ đến nay. Từ khi thành lập đến nay, trải qua hơn 30 năm xây dựng và hoạt động, trường Trường trung học cơ sở Phú Mỹ ngày nay đã đã có nhiều bước phát triển. Tháng 11/2018, trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Tháng 12/2018, trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ I. Năm 2015, trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2025. Sau 5 năm thực hiện kế hoạch, Trường trung học cơ sở Phú Mỹ đã đạt được một số thành tựu đáng ghi nhận. Cơ sở vật chất của nhà trường được tu bổ, xây dựng khang trang. Đội ngũ CB, GV, NV đầy đủ, và có năng lực chuyên môn vững vàng. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường duy trì ổn định.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Họ và tên: Huỳnh Thị Ngọc Loan

- Chức vụ: hiệu trưởng

- Địa chỉ: Trường THCS Phú Mỹ, ấp Đại Úi, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

- Điện thoại: 0939151570

- Mail: huynhnhu111979@yahoo.com.vn

7. Tổ chức bộ máy:

a) *Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);*

Trường trung học cơ sở Phú Mỹ được thành lập theo Quyết định số 390/QĐ.UBH.91, ngày 15/10/1991 của Ủy ban Nhân dân huyện Mỹ Tú. Đến năm 2020 theo quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 16 tháng 09 năm 2020 của UBND huyện Mỹ Tú sát nhập Trường TH Phú Mỹ A và Trường THCS Phú Mỹ thành Trường TH và THCS Phú Mỹ. Đến tháng 12/2023 Trường được tách cấp tiểu học và đổi tên thành Trường trung học cơ sở Phú Mỹ theo quyết định số 5188/QĐ UBND ngày 17/11/2023 của UBND huyện Mỹ Tú.

b) *Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;*

Quyết định số 50/QĐ PGDĐT ngày 11/03/2024 của Phòng giáo dục đào tạo huyện Mỹ Tú công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường THCS Phú Mỹ.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
1	Huỳnh Thị Ngọc Loan	Bí thư chi bộ	Chủ tịch HĐT

		Hiệu trưởng	
2	Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	Phó hiệu trưởng	Thành viên
3	Nguyễn Tấn Nhac	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
4	Nguyễn Thanh Đồi	Bí thư Đoàn	Thành viên
5	Thạch Minh Lây	Phó Chủ tịch UBND xã Phú Mỹ	Thành viên
6	Dương Thị Cẩm Tú	Tổ trưởng	Thành viên
7	Nguyễn Bá Đạt	Tổ trưởng	Thư Ký
8	La Văn Hà	Trưởng ban ĐDCMHS	Thành viên
9	Huỳnh Thạch Thúy An	Chi đội trưởng	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục;

- Hiệu trưởng: Quyết định số 2684/QĐ.UBND, ngày 25/8/2022 của Ủy ban Nhân dân huyện Mỹ Tú về chuyển công tác đối với CBQL

- Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 2165/QĐ.UBND, ngày 29/6/2022 của Ủy ban Nhân dân huyện Mỹ Tú về chuyển công tác đối với CBQL

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

*** Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THCS Phú Mỹ:** là trường trung học công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và trực tiếp quản lý. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí cho chi thường xuyên của trường trung học công lập chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm.

*** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trường THCS Phú Mỹ**

- Trường trung học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

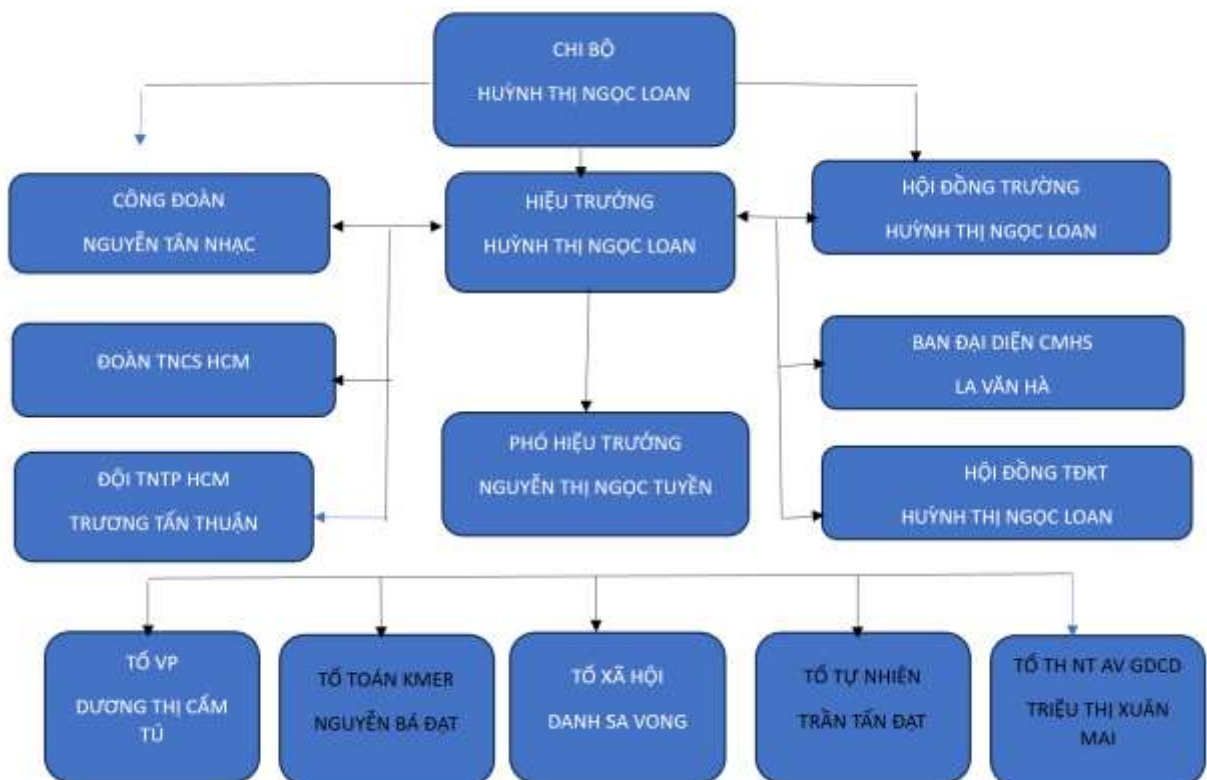
- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.
- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

*** Sơ đồ tổ chức bộ máy của Trường THCS Phú Mỹ**



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

Trường THCS Phú Mỹ được thành lập ngày 07/07/1999 theo quyết định số 407/QĐ.TCCB.99 ngày 15/10/1991 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú.

Năm 2020 UBND huyện Mỹ Tú sát nhập Trường TH Phú Mỹ A và Trường THCS Phú Mỹ thành Trường TH và THCS Phú Mỹ theo quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 16 tháng 09 năm 2020 của UBND huyện Mỹ Tú.

Đến ngày 04/12/2023 sau khi tách cấp tiểu học vào Trường TH Phú Mỹ B thì UBND huyện đổi tên Trường TH và THCS Phú Mỹ thành Trường THCS Phú Mỹ đến nay

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Hiệu trưởng: Huỳnh Thị Ngọc Loan số điện thoại: 0939151570

- Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Ngọc Tuyền số điện thoại: 0978455843

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2023-2028 số 43/KH-THCSPM ngày 19/12/2023 được Phòng GDĐT huyện Mỹ Tú phê duyệt.

- Quy chế dân chủ Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường Năm học 2023 – 2024. Ban hành kèm theo quyết định số 120/QĐ-TH&THCSPM ngày 25 tháng 9 năm 2023 của hiệu trưởng trường TH&THCS PHÚ MỸ.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Số TT	Danh mục vị trí việc làm	Xác định số lượng người làm việc cần thiết (42 biên chế)	Trình độ
I	Tên vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý 02 vị trí	02	
1	Hiệu trưởng	01	ĐHSP
2	Phó Hiệu trưởng	01	ĐHSP
3	Tổ trưởng chuyên môn	Kiên nhiệm	ĐHSP
4	Tổ phó chuyên môn	Kiên nhiệm	ĐHSP
5	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Kiên nhiệm	Đại học
II	Công việc hoạt động nghề nghiệp chuyên ngành 03 vị trí	35	
1	Giáo viên trung học cơ sở hạng I	00	
2	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	18	ĐHSP

3	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	17	16 ĐHSP, 01 CĐSP
4	Thiết bị, thí nghiệm	Kiên nhiệm	
5	Giáo vụ	Kiên nhiệm	
6	Tư vấn học sinh	Kiên nhiệm	
7	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Kiên nhiệm	
III	Công việc hoạt động nghề nghiệp chuyên môn dùng chung 06 vị trí	03	
1	Thư viện viên hạng IV	01	Đại học
2	Chuyên viên về quản trị công sở	Kiên nhiệm	
3	Kế toán viên	01	Đại học
4	Nhân viên thủ quỹ	Kiên nhiệm	
5	Văn thư viên trung cấp	01	Đại học
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ 03 vị trí	02	
1	Bảo vệ (Hợp đồng)	01	
2	Phục vụ (Hợp đồng)	01	
3	Y tế trường học (Hợp đồng)	Kiên nhiệm	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định:

- CBQL: 2/2 đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định tỉ lệ 100%
- GV: 34/35 đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định, tỉ lệ 97,1%

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

37/37 tỉ lệ 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Tổng diện tích của trường là 5764,8 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số tờ bản đồ 06, số thửa 1131 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 12 tháng 12 năm 2013.

Trường có diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 11,3 m² so sánh với yêu cầu tối thiểu vượt theo quy định 10m² ;

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Cơ sở vật chất hiện có tổng 22 phòng gồm:

* Khối phòng hành chính quản trị (04 phòng): 01 Phòng Hiệu trưởng; 01 Phòng Phó Hiệu trưởng; 01 Văn phòng; 01 Phòng bảo vệ; 01 Khu vệ sinh giáo viên (phòng chưa đạt tiêu chuẩn tối thiểu); 01 Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên (có mái che và chưa đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường).

* Khối phòng học tập (12 phòng): 8 Phòng học/15 lớp chưa bảo đảm tối thiểu số lượng 0,6 phòng/lớp; Phòng học bộ môn có 4/8 phòng gồm 02 Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên; 01 Phòng học bộ môn Tin học; 01 Phòng học bộ môn Ngoại ngữ.

* Khối phòng hỗ trợ học tập (03 phòng): 01 Thư viện; 01 Phòng thiết bị giáo dục; 01 Phòng truyền thống và Đoàn, Đội. Chưa có Phòng tư vấn học đường.

* Khối phụ trợ (03 phòng): 01 Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường; 01 Phòng các tổ chuyên môn; 01 Phòng Y tế trường học; 01 Nhà kho; 01 Khu để xe học sinh; 01 Khu vệ sinh học sinh: còn thiếu xí và chậu rửa cho học sinh nam và nữ; Cổng, hàng rào

* Khu sân chơi, thể dục thể thao: Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát; Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh. kiên cố, vững chắc để gắn công và biển tên trường.

* Hạ tầng kỹ thuật: Có Hệ thống cấp nước sạch; Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường; Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: chưa bảo đảm theo các quy định hiện hành; Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường; Có Khu thu gom rác thải nhưng chưa có khu thu gom riêng các hóa chất độc hại, các chất thải thí nghiệm

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Các phòng học bộ môn cơ bản được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trường có đủ danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC⁵

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Nhà trường có lập kế hoạch và thực hiện công tác tự đánh giá năm 2023-2024. Kết quả tự kiểm định tiêu chuẩn 1,2,4,5 đạt. Riêng tiêu chuẩn 3 về cơ sở vật chất thì chưa đạt do chưa đủ cơ sở vật chất theo quy định của Bộ giáo dục. Nhà trường đang thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo kế hoạch đề ra. Nhà trường đề nghị và được PGD đưa vào dự kiến xây dựng bổ sung CSVCS năm 2026.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Chưa thực hiện

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Toàn trường
Số lớp	5 lớp	5 lớp	4 lớp	2 lớp	16 lớp
Tổng số HS	190	180	145	85	600
Bình quân/lớp	38	36	36.3	42.5	37.5
Học 2 buổi/ngày	Trong 1 tuần mỗi lớp đều có học chéo buổi một buổi				
HS Nam/Nữ	95/95	83/97	81/64	49/36	308/292
HSDT/Nữ DT	184/94	169/87	139/62	85/36	577/279
HS khuyết tật	0	0	0	0	0
HS chuyển đến					
HS chuyển đi	3	0	2	0	5

2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

Kết quả năm học 2023 – 2024 khối 6,7,8

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
6	5	185	28	14.89	83	44.15	72	38.29	2	1.06
7	5	148	20	13.42	63	42.28	63	42.28	2	1.35
8	3	89	18	20.68	39	44.82	29	32.58	3	3.37
TC	13	422	66	15.56	185	43.63	164	38.86	7	1.65

Kết quả năm học 2023 – 2024 Khối 9

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
9	2	69	7	10.14	33	47.83	29	42.03	0	0	0	

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông.

Số học sinh được công nhận tốt nghiệp: 69

Số học sinh đậu vào các trường THPT và DTNT: 43 HS

4. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).

Không có

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

1. Tình hình tài chính 2023.

1.1. KINH PHÍ TỰ CHỦ: (Nguồn 13)

- **Tổng kinh phí năm 2022 chuyển sang năm 2023:** 156.020.809 đồng.
- **Tổng KP cấp trên cấp trong năm 2023:** 11.219.858.554 đồng:
 - + Hoạt động lớp: 350.000.000 đồng
 - + Lương và các khoản theo lương: 10.869.858.554 đồng
- **Tổng kinh phí được sử dụng trong năm 2023:** 11.375.879.363 đồng. Trong đó:
 - + Hoạt động lớp: 350.000.000 đồng
 - + Lương và các khoản theo lương: 10.869.858.554 đồng + 156.020.809 đồng = 11.025.879.363 đồng.
- **Tổng chi trong năm 2023:** 11.228.957.890 đồng. Trong đó
 - + Chi thanh toán lương và các khoản theo lương: 10.916.828.123 đồng
 - + Chi hoạt động: 312.129.767 đồng (Còn lại 37.870.233 đồng đã chuyển kinh phí qua trường Tiểu học Phú Mỹ B do sáp nhập cấp tiểu học của trường TH&THCS Phú Mỹ qua trường Tiểu Học Phú Mỹ B)
- **Tổng tồn tại kho bạc cuối năm 2023:** 146.921.473 đồng. Trong đó
 - + Lương và các khoản theo lương: 146.921.473 đồng
 - + Hoạt động: 0 đồng

2.2. KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ: (Nguồn 12)

- Tổng kinh phí năm 2022 chuyển sang năm 2023: Không đồng
- Tổng KP cấp trên cấp trong năm 2023: 1.570.967.000 đồng
- Tổng chi trong năm 2023: 1.489.153.000 đồng.
- Tổng tồn tại kho bạc cuối năm 2023: 81.814.000 đồng

2.3. KINH PHÍ ĐƯỢC BỔ SUNG SAU NGÀY 30/9: (Nguồn 15)

- Tổng kinh phí năm 2022 chuyển sang năm 2023: Không đồng
- Tổng KP cấp trên cấp trong năm 2023: 755.989.254 đồng
- Tổng chi trong năm 2023: 754.789.254 đồng.
- Tổng tồn tại kho bạc cuối năm 2023: 1.200.000 đồng

2.4. KINH PHÍ CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG: (Nguồn 14)

- Tổng kinh phí năm 2022 chuyển sang năm 2023: Không đồng
- Tổng KP cấp trên cấp trong năm 2023: 950.540.000 đồng
- Tổng chi trong năm 2023: 950.540.000 đồng
- Tổng tồn tại kho bạc cuối năm 2023: Không đồng

2.5 TIỀN GỬI CẤP BÙ HỌC PHÍ: (3716.3.1039341.00000)

- Kinh phí năm 2022 chuyển sang năm 2023: 502.545.500 đồng
 - 40% học phí điều chỉnh lương: 182.736.400 đồng
 - 60% hỗ trợ chi hoạt động: 319.809.100 đồng
- Kinh phí cấp bù học phí và thu học phí trong năm 2023:
 - * Cấp bù học phí: 41.664.000 đồng
 - 40% học phí điều chỉnh lương: 16.665.600 đồng
 - 60% hỗ trợ chi hoạt động: 24.998.400 đồng
 - * Thu học phí: 0 đồng
 - 40% học phí điều chỉnh lương: Không đồng
 - 60% hỗ trợ chi hoạt động: Không đồng
- Kinh phí được sử dụng trong năm 2023: 544.209.500 đồng.
 - 40% học phí điều chỉnh lương: 199.402.000 đồng
 - 60% hỗ trợ chi hoạt động: 344.807.500 đồng
- Đã chi trong năm 2023: 297.384.243 đồng
 - 40% học phí điều chỉnh lương: 133.269.366 đồng
 - 60% hỗ trợ chi hoạt động: 164.114.877 đồng

- **Kinh phí còn tồn tại kho bạc cuối năm 2023:** 246.825.257 đồng
 - 40% học phí điều chỉnh lương: 66.132.634 đồng
 - 60% hỗ trợ chi hoạt động: 180.692.623 đồng

2.6. TIỀN GỬI ÔN TUYỂN SINH LỚP 10: (3714.0.1039341.00000)

- Kinh phí năm 2022 chuyển sang năm 2023: 30.014 đồng
- Kinh phí thu học phí trong năm 2023: 44.002.000 đồng
- Lãi tiền gửi trong năm 2023: 44.813 đồng
- Kinh phí được sử dụng trong năm 2023: 44.076.827 đồng
- Đã chi trong năm 2023: 44.001.648 đồng
- Kinh phí còn tồn tại kho bạc cuối năm 2023: 75.179 đồng

2.7. TIỀN GỬI CHĂM SÓC SỨC KHỎE BAN ĐẦU: (3713.0.1039341.00000)

- Kinh phí năm 2022 chuyển sang năm 2023: 12.375 đồng
- Kinh phí cấp trên cấp trong năm 2023: 17.860.843 đồng
- Lãi tiền gửi trong năm 2023: 6.801 đồng
- Kinh phí được sử dụng trong năm 2023: 17.880.019 đồng
- Đã chi trong năm 2023: 17.000.000 đồng
- Kinh phí còn tồn tại kho bạc cuối năm 2023: 880.019 đồng

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Hỗ trợ chi phí học tập và nhà xa theo Nghị định Nghị định Số: 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

+ Nhà xa: 25 học sinh được hỗ trợ với 1.875 kg gạo.

+ Hỗ trợ chi phí học tập: 490 học sinh được hỗ trợ 150 000đ/tháng

- Học phí: Học sinh được miễn đóng theo Nghị định Số: 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ (từ năm học 2022-2023)

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có): Không có

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Việc chỉ đạo và thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và giáo viên; kế hoạch dạy học của giáo viên theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, việc xây dựng chủ đề dạy học: Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo Công văn số 2247/SGDĐT-GDTrH

ngày 7/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024 và Công văn số 687/HD-PGDĐT ngày 18/10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện Mỹ Tú về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024.

- Nội dung các giờ sinh hoạt tổ chuyên môn: việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (*báo cáo khó khăn vướng mắc và cụ thể số tổ đã thực hiện bao nhiêu lần trong năm học*): Tăng cường hướng dẫn việc thực hiện chuyên môn của các tổ chuyên môn. Thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 1938/SGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2018 của Sở GDĐT về việc tổ chức và quản lý dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh năm học 2018-2019;

- Sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn: sinh hoạt chuyên đề, việc trao đổi chuyên môn trong và ngoài nhà trường (*nếu có*): Tổ chức 04 chuyên đề nâng cao chất lượng giảng dạy; Cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia chuyên đề cấp huyện.

b) Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (*Đổi mới kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả dạy học, giáo dục của học sinh qua các hình thức: quan sát các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập; qua kết quả thực hiện các dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật; qua kết quả thực hành, thí nghiệm; qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập*)

Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1532/SGDĐT-GDTrH ngày 25/7/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông đối với khối lớp 6, lớp 7, lớp 10; Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến đối với môn Tin học đúng quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh tại phòng máy và phòng học Tiếng Anh ở hai học kì.

c) Thực hiện dạy học 2 buổi /ngày hoặc trên 6 buổi /tuần (nếu có)

Nhà trường tổ chức dạy 7 buổi trên tuần cho học sinh 15 lớp do học sinh vùng dân tộc các em học thêm khoảng 3 tiết tiếng dân tộc.

d) Thực hiện giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT

Triển khai thực hiện hai bài dạy STEM đối với môn Toán lớp 8 và môn Hoá học lớp 8.

Phối hợp Trường dạy nghề của huyện Mỹ Tú tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh khối 9 và cha mẹ của học sinh.

đ) Công tác giáo dục thể chất

- Công tác chỉ đạo, quản lý giáo dục thể chất và thể thao trường học đã được đổi mới. Giáo viên giáo dục thể chất và thể thao trường học đã được tăng cường hơn về chất lượng chuyên môn từng bước được nâng cao.

- Nhà trường đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giáo dục thể chất và thể thao trường học.

- Năm học 2023-2024 Trường THCS Phú Mỹ, tham gia hội khoẻ phù đổng cấp huyện: đạt 01 giải nhất, 01 giải nhì, 05 giải 3, xếp loại chung toàn đoàn đứng hàng thứ 5.

e) Triển khai dạy học tích hợp giáo dục đạo đức, phòng chống tham nhũng, tuyên truyền pháp luật, môi trường...

Nhà trường đã chú trọng lồng ghép, tích hợp nhiều nội dung; tổ chức cho học sinh. Thông qua các hoạt động tổ chức “Ngày pháp luật” lồng ghép tuyên truyền các nội dung về công tác đấu tranh PCTN, như: tập trung vào giáo dục ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật; tuyên truyền gương người tốt, việc tốt trong xây dựng, thực hiện và bảo vệ pháp luật; nâng cao ý thức trách nhiệm chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật; bảo vệ môi trường; đất đai; an toàn thực phẩm; phòng, chống dịch bệnh, cháy nổ.

Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, mại dâm, HIV-AIDS và phòng chống tham nhũng; tuyên truyền giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo thực hiện theo quy định:

- Việc lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: môn Ngữ Văn, Lịch Sử 9, GDCD, Mỹ Thuật.

- Giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, mại dâm, HIV-AIDS và phòng chống tham nhũng: môn GDCD

- Tuyên truyền giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo: môn Địa lí 8,9

- Lồng ghép ANQP: môn Ngữ Văn, GDCD, Địa lí, Nhạc, Mỹ Thuật) Công tác giáo dục đạo đức, lối sống của giáo viên; khắc phục tình trạng bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực khác

h) Xây dựng nguồn học liệu mở, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

Đa số giáo viên ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy. Sử dụng phần mềm để soạn giảng và đăng nộp giáo án.

i) Tham gia các cuộc thi dành cho giáo viên và học sinh do Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức (*số liệu cụ thể đã tham gia*)

- Tìm hiểu pháp luật: 98% giáo viên tham gia.
- Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: 2 HS
- Thi IOE: tham gia 1 HS, thi vòng huyện 1 HS
- Thi học sinh giỏi huyện: 01 giải nhì, 02 giải khuyến khích
- Casio cấp huyện đạt 2 giải khuyến khích
- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: 01 giải khuyến khích

k) Công tác triển khai giáo dục STEM trong đơn vị

Triển khai thực hiện hai bài dạy STEM đối với môn Toán lớp 8 và môn Hoá học 8.

l) Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học

Không có

2. Thực hiện quy chế chuyên môn

a) Thực hiện 3 công khai trong trường học

Nhà trường lập kế hoạch công khai năm học 2023-2024 và tổ chức công khai tại cơ quan theo thông tư số: 36/2017/TT-BGD-ĐT ngày 28/12/2017 của BGDĐT về quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân gồm các nội dung:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế
- Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục
- Công khai thu chi tài chính
- Hàng quý đều công khai tài chính Hàng quý đều công khai tài chính tại cuộc họp HĐSP và trên trang zalo của trường.

b) Đổi mới công tác quản lý chuyên môn của Hiệu trưởng

Thực hiện quyền tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng từ kế hoạch của tổ chuyên môn. Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông mới để chỉ đạo giáo viên thực hiện đổi mới chuyên môn mạnh mẽ và có chiều sâu. Thúc đẩy giáo viên giảng dạy theo hướng đáp ứng tính đa dạng về trình độ, tính cách của học sinh. Yêu cầu giáo viên chú ý quan sát tìm hiểu đặc điểm của học sinh, chú ý tính khác biệt của học sinh khi soạn giáo án, khi lên kế hoạch tổ chức hoạt động, khi ra đề kiểm tra đánh giá; sử dụng rộng rãi những phương tiện dạy học hiện đại tổ chức cho giáo viên và học sinh học tập và ứng dụng CNTT, truyền thông trong dạy học; tăng cường cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy, xây dựng

mạng nội bộ, thiết kế trang web, phổ biến những trang web và phần mềm phục vụ cho học tập và giảng dạy; Khuyến khích giáo viên tự học nâng chuẩn về chuyên môn, ngoại ngữ và Tin học để đáp ứng yêu cầu của nền giáo dục thời hội nhập.

c) Chỉ đạo tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ (công tác chỉ đạo đổi mới kiểm tra, đánh giá; thiết lập ma trận đề kiểm tra thường xuyên...)

Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của Chương trình GDPT; Bộ phận chuyên môn nhà trường lập kế hoạch kiểm tra trước khi tổ chức các kỳ kiểm tra. Thực hiện đúng quy trình các cuộc kiểm tra học kỳ, các cuộc thi giáo viên giỏi,....

d) Chỉ đạo về đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học

Thực hiện theo công văn hướng dẫn Số: 299/HD-PGDĐT V/v hướng dẫn đánh giá cuối năm học 2023-2024 ngày tháng 5 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện Mỹ Tú.

đ) Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, kết quả đạt được (*số liệu cụ thể*)

Trường tổ chức thi GVCNG cấp trường đạt 8/15 GV

Tham gia thi cấp huyện GVCN giỏi đạt 8/10 GV tham gia

Tham gia thi giáo viên giỏi cấp tỉnh: đạt 02 giáo viên.

e) Công tác bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ quản lý, giáo viên

- Cán bộ quản lý tự học và dự bồi dưỡng trực tiếp do Sở GD&ĐT tổ chức. Đã gửi bài thu hoạch đối với nội dung 1,2,3.

- Giáo viên tự học và dự bồi dưỡng trực tiếp do Phòng GD&ĐT tổ chức. Đã gửi bài thu hoạch đối với nội dung 1,2,3.

3. Công tác chỉ đạo ôn tập, bồi dưỡng cho học sinh lớp 9 chuẩn bị thi tuyển sinh lớp 10.

Nhà trường tổ chức ôn tập tuyển sinh cho HS khối 9 từ đầu HK2. Có 42/69 HS đăng kí tuyển sinh lớp 10 còn lại học nghề và đi làm.

4. Đổi mới quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (*số liệu cụ thể các tổ bộ môn đã thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, những thuận lợi, khó khăn*)

Trong năm mỗi tổ thực hiện 01 sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Kết quả thực hiện 04 chuyên đề.

5. Công tác bồi dưỡng các nội dung chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên (*cụ thể các nội dung đã bồi dưỡng, hình thức bồi dưỡng trong đó báo cáo số lượng giáo viên tham gia bồi dưỡng SGK theo Chương trình GDPT 2018; giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên*)

- Số lượng giáo viên tham gia bồi dưỡng SGK theo Chương trình GDPT 2018: 31/25

- Bồi dưỡng thường xuyên CBQL và GV nhà trường lập kế hoạch BDTX năm học 2023-2024. Cuối năm viết bài thu hoạch: có 2/2 CBQL và 35/35 GV tham gia.

6. Quản lý dạy thêm học thêm, chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; khắc phục tình trạng lạm thu (số liệu cụ thể về việc dạy thêm học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường...)

- Cho GV viết cam kết không dạy thêm theo chỉ đạo của Phòng giáo dục
- Thực hiện hồ sơ sổ sách theo quy định

7. Công tác thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8, 10, 11 (báo cáo những thuận lợi, khó khăn trong việc phân công giáo viên giảng dạy các môn KHTN; Lịch sử, địa lý; đánh giá, các tổ hợp môn đối với lớp 10, 11; công tác chỉ đạo thực hiện kiểm tra, đánh giá)

GV được phân công dạy lớp 6,7,8 đã được tập huấn về chuyên môn.

Nhà trường còn khó khăn trong phân công GV dạy môn giáo dục địa phương do phải phân công nhiều GV cùng giảng dạy.

Kiểm tra đánh giá thực hiện theo kế hoạch.

8. Công tác bố trí, sắp xếp bảo đảm phòng học và các phòng chức năng đảm bảo chất lượng việc dạy và học trong đơn vị (số phòng chức năng, thí nghiệm, thực hành hiện có, đồ dùng dạy học, thiết bị được cấp, tình hình bảo quản, sử dụng, mua sắm, tiêu hủy,chú ý đối với các khối lớp 6, 7, 8, 10, 11)

Tổng số có 22 phòng hiện có được sử dụng vào các công việc sau:

- Phòng học: 08 phòng/15 lớp
- Phòng máy vi tính: 02 phòng
- Phòng Thiết bị, thực hành: 02 phòng.
- Văn phòng: 01 phòng.
- Phòng Thư viện: 01 phòng.
- Phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: 02 phòng.
- Phòng Đoàn thể: 02 phòng.
- Phòng GV: 01 phòng
- Các phòng khác: 03 phòng.

Nhà trường cơ bản đủ các phòng học; riêng các trang thiết bị dạy học, phục vụ thực hành thí nghiệm chưa đáp ứng tốt.

Việc bảo quản, sử dụng, mua sắm, tiêu hủy,... thực hiện theo quy định.

9. Công tác phổ cập giáo dục THCS và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- **Công tác phổ cập giáo dục THCS** (duy trì kết quả và nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập: cụ thể các xã đạt từng mức độ 1, 2, 3 và mức độ đạt được của huyện)

Năm 2023 đạt mức độ 3

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (kết quả cụ thể số trường đạt chuẩn QG và định hướng số trường đạt trong năm học tới đối với các Phòng GDDT); Đối với Trường THPT nếu chưa đạt chuẩn quốc gia phải trình bày lộ trình phấn đấu đạt chuẩn

Tháng 11/2024 Trường đến hạn kiểm định chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, nhà trường còn thiếu cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để đảm bảo phục vụ yêu cầu dạy học chương trình GDPT 2018. Nhà trường tham mưu UBND huyện, Phòng GDDT xây thêm cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học để đảm bảo phục vụ yêu cầu dạy học chương trình GDPT 20218. Phòng GDDT huyện Mỹ Tú chuẩn bị đánh giá kiểm định CLGD năm học tháng 06/2024.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Đã ký)

Huỳnh Thị Ngọc Loan